

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BỘC NHIÊU**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC Y TẾ**

<b>STT</b>	<b>Tên Thủ tục hành chính</b>	<b>Trang</b>
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	02

Mã thủ tục:  
2.001088.000.00.00.H55

Số quyết định:  
1839/QĐ-UBND

Tên thủ tục:

**1. Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.**

Cấp thực hiện:  
Cấp Xã

Loại thủ tục:

TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết (TTHC bộ ban hành, địa phương thực hiện)

Lĩnh vực:

Dân số - Sức khỏe sinh sản

Trình tự thực hiện:

Bước 1 : Đối tượng hưởng chính sách hoặc người thân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ (sau đây gọi là người đứng tên Tờ khai) lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người đứng tên Tờ khai bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

Trường hợp không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ ngay tại thời điểm đó thì người tiếp nhận phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện gửi người đứng tên Tờ khai. Khi nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, người đứng tên Tờ khai phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi ngay về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ. Trường hợp giấy tờ là bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đứng tên Tờ khai nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp giấy tờ là bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh các tiêu chí áp dụng cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; thông báo và thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách.

Trường hợp hồ sơ không bảo đảm điều kiện hỗ trợ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho người đứng tên Tờ khai.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Dịch vụ bưu chính	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ		

Hình thức nộp	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
---------------	----------------------	-------------	-------

Ngày

Dịch vụ bưu chính  
 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ  
 Ngày

Thành phần hồ sơ:

Tên giấy tờ:	Bản chính:	Bản sao:	Mẫu đơn, tờ khai:
--------------	------------	----------	-------------------

Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP: - Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số; - Kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương đối với trường hợp sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền.

1

0

Tờ khai của đối tượng hoặc thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ.

1

0

mau so  
01a, 1b  
tt45 -1  
(2).doc

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức,

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:  
Quyết định hỗ trợ kinh phí

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
73/2006/QH11	LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI	2006-11-29	Quốc Hội
39/2015/NĐ-CP	Nghị định 39/2015/NĐ-CP Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số	2015-04-27	Chính phủ
07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH	Thông tư liên tịch 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH	2016-04-15	
45/2018/TT-BYT	Thông tư 45/2018/TT-BYT	2018-12-28	

**Mẫu số 01a (mặt 1)***(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số****(Sử dụng khi đã được cấp số định danh cá nhân)**

Họ, chữ đệm và tên khai sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi thường trú:

.....

.....

Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi thường

trú):.....

Thuộc hộ nghèo theo Quyết định số

.....

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

<b>TT</b>	<b>Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ</b>	<b>Đánh dấu “X” vào ô tương ứng</b>
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	
9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	

Đề nghị Ủy ban nhân dân ..... xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (\*)..... là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Thông tin người khai thay**

Giấy CMND/Thẻ căn cước số: .....

Ngày cấp: .....

..... ngày ..... tháng

.....năm 20 ....

**Người khai/Người khai thay**

Nơi cấp:.....  
Quan hệ với đối tượng hưởng: .....  
Nơi thường trú/tạm trú:.....

*(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.  
Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ  
thông tin của người khai thay)*

---

\* Ghi “Tôi” nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.

**Mẫu số 01a (mặt 2)***(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***Phân xác minh của Ủy ban nhân dân cấp xã:** Bà.....

Nội dung xác minh	Kết quả xác minh (**)		Người xác minh	
	Đúng	Không	Tên lĩnh vực được phân công phụ trách	Ký, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm
1. Là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số hoặc là phụ nữ người dân tộc thiểu số chưa kết hôn	.....	.....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
2. Thuộc hộ nghèo	.....	.....	..... .....	..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
3. Cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	.....	.....	..... .....	..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
4. Không là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	.....	.....	..... .....	..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
5. Sinh con thuộc trường hợp quy định tại Khoản...Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP	.....	.....	..... ..... .....	..... ..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..

\*\* Ghi “đúng” hoặc “không” vào một trong hai ô của từng dòng.

**Mẫu số 01b (mặt 1)***(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI****Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số****(Sử dụng khi chưa được cấp số định danh cá nhân)**

Họ, chữ đệm và tên khai sinh: .....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Dân tộc Nơi thường trú/tạm trú: Thuộc hộ nghèo theo

Quyết định số .....

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

<b>TT</b>	<b>Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ</b>	<b>Đánh dấu “X” vào ô tương ứng</b>
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	
9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	

Đề nghị Ủy ban nhân dân ..... xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (\*) ..... là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Thông tin người khai thay**

Giấy CMND/Thẻ căn cước số: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Quan hệ với đối tượng hưởng: .....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

..... ngày .....

tháng .....năm 20 ....

**Người khai/Người khai thay***(Ký, ghi rõ họ tên hoặc**điểm chỉ.**Trường hợp khai thay phải**ghi đầy đủ thông tin của*



*người khai thay)*

---

\* Ghi "Tôi" nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.

**Mẫu số 01b (mặt 2)**  
(Mẫu này áp dụng khi có Mã số định danh cá nhân)

**Phản xác minh của Ủy ban nhân dân cấp xã:** Bà.....

Nội dung xác minh	Kết quả xác minh (**)		Người xác minh	
	Đúng	Không	Tên lĩnh vực được phân công phụ trách	Ký, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm
1. Là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số hoặc là phụ nữ người dân tộc thiểu số chưa kết hôn	.....	.....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
2. Thuộc hộ nghèo	.....	.....	..... ..... .....	..... ..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
3. Cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	.....	.....	..... .....	..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
4. Không là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	.....	.....	..... .....	..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..
5. Sinh con thuộc trường hợp quy định tại Khoản...Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP	.....	.....	..... ..... .....	..... ..... ..... Ngày.. tháng...năm 20..

\*\* Ghi “đúng” hoặc “không” vào một trong hai ô của từng dòng.

